TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LA GI** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/DS-ST
Ngày: 30 - 6 - 2023

V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Đức Hơn

Ông Nguyễn Văn Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga - Thư ký Toà án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐST-DS, ngày 25/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-DS ngày 01/6/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị H,** sinh năm: 1985 *(vắng mặt)*

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông **Ngô Ngọc T**, sinh năm 1996. Trú tại: Thôn Tân Lý 2, xã Tân Bình, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận (Văn bản uỷ quyền ngày 26/6/2023)(có mặt)

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1980(có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 9, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Đặng Thanh T**, sinh năm 1980(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 9, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hiếu và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Ngô Ngọc Thuận thống nhất trình bày:

Vào ngày 28/12/2020 bà Nguyễn Thị Ngọc H có vay của bà Nguyễn Thị H số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay là 02 năm; khoản vay này bà H ngưng trả lãi từ tháng 4 năm 2022. Ngày 23/3/2022, bà Hiền tiếp tục vay của bà Hiếu số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng, không thoả thuận lãi suất. Đến hạn trả nợ bà H nhiều lần yêu cầu bà Hiền thanh toán nhưng bà H không trả. Do đây là số tiền

bà Hiền vay thong thời kỳ hôn nhân nên bà Hiếu yêu cầu bà Hiền và chồng là ông Đặng Thanh T phải liên đới thanh toán số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng. Số tiền lãi đối với 02 khoản vay được tính như sau: Khoản vay ngày 28/12/2020, tính từ ngày hết hạn đến ngày xét xử là 06 tháng, lãi suất quá hạn là 1,5%/tháng nên số tiền lãi là 45.000.000 đồng. Khoản vay ngày 23/3/2022, tính từ ngày hết hạn đến ngày xét xử là 01 năm, lãi suất quá hạn là 10%/năm nên số tiền lãi là 10.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Bà thừa nhận bà có vay tiền của bà H 02 lần với tổng số tiền là 600.000.000 đồng như trình bày của bà H. Bà đồng ý trả cho bà Hiếu 600.000.000 đồng tiền nợ gốc còn tiền lãi thì bà không đồng ý trả vì bà đã trả tiền lãi cho bà H 1,8 tỷ đồng tiền lãi rồi. Số tiền bà vay về đem cho vay lại để kiếm thêm tiền lãi chăm lo cho gia đình, chồng bà là ông Đặng Thanh T bận đi biển dài ngày nên không thể đến Toà án để tham gia quyết vụ việc.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Thanh Tâm vắng mặt không có lý do

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà H và ông Tphải có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền nợ là 600.000.000 đồng và số tiền lãi là 55.000.000 đồng. Bà H, ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, lời trình bày của nguyên đơn và lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Nguyễn Thị H khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc H về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn bà H có nơi cư trú tại Khu phố 9, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là phù hợp quy định của Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng vay tiền ngày 28/12/2020 được Văn phòng Công chứng La Gi chứng thực thể hiện bà Nguyễn Thị Ngọc H có vay của bà Nguyễn Thị H 500.000.000 đồng.

Giấy vay tiền ngày 23/3/2022 thể hiện bà Hiền có vay của bà H 100.000.000 đồng, nội dung 02 giấy vay tiền này cũng được hai bên nguyên đơn và bị đơn thống nhất, bản thân bà H cũng đồng ý trả cho bà Hiếu số tiền còn thiếu là 600.000.000 đồng, nhưng bà H không đồng ý trả 55.000.000 đồng tiền lãi. Đối với số tiền lãi 55.000.000 đồng cho hai khoản vay tính từ ngày hết thời hạn vay đến ngày xét xử, yêu cầu này của nguyên đơn là chính đáng phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Từ những nhận định trên. Hội đồng xét xử nghĩ cần buộc phía bị đơn phải trả lại cho bà Hiếu 600.000.000 đồng tiền nợ gốc và 55.000.000 đồng tiền lãi như quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm trả nợ: Số nợ trên được xác định là số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bị đơn và ông T, ngoài ra bà Hiền trình bày bà vay số tiền này về cho vay lại để kiếm thêm tiền lãi chăm lo cho gia đình, do đó HĐXX cần buộc ông T phải cùng có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

[4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Căn cứ: Các Điều 26, 35,39, 227 BLTTDS, Điều 463, 465, 466, 468, 470 BLDS năm 2015, Điều 37 Luật HN-GĐ; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Đặng Thanh T liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 545.000.000 đồng. Trong đó: Tiền gốc 500.000.000 đồng và 45.000.000 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 01/7/2023, bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Đặng Thanh T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi với mức lãi suất quá hạn 1,5%/tháng trên số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Đặng Thanh T liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 110.000.000 đồng. Trong đó: Tiền gốc 100.000.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 01/7/2023, bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Đặng Thanh T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi với mức lãi suất quá hạn 10%/năm trên số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Đặng Thanh T phải chịu 30.200.000 đồng án phí DSST. Hoàn trả cho bà H 14.889.000 đồng đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013088 ngày 10/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã La Gi.

Án xử công khai, báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Án có hiệu lực theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND thị xã La Gi;*
- *THADS thị xã La Gi;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS - Lưu Tòa án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Phú Phước